

SKILLS REVIEW 4 SGK TIẾNG ANH 9

1a. Read the text and match the headings with the (Đọc bài đọc và nối với những tiêu đề với đoạn văn phù hợp.)

A. Initial qualifications

B. On-the-job duties

C. Introduction

D. Further training



1. I never had any idea about how much training NASA's astronauts need until I read a magazine which described their job requirements and duties.



2. The astronauts need to have an advanced degree from a prestigious institution in engineering, biological science, physical science, or mathematics. They also have to pass a physical test which is as rigorous as a military one.



3. Astronauts are required to complete a special training programme, which normally lasts for two years, before they are allowed to fly into space. During the first flight, they must fly with astronauts who are extremely experienced in flying jet aircraft.



4. While they are in space, they have to be prepared to make repairs to their spacecraft or space station, which is not an easy task. Exterior repairs, which involve leaving the interior in a special suit and spacewalking to troubled areas, can be very hard. Astronauts also have to do scientific research in space. They do experiments together with Earth-based scientists, who consult with them on how to deal with the challenges of research in space.

Hướng dẫn giải

1.C	2.A	3.D	4.B
-----	-----	-----	-----

Hướng dẫn dịch

1. Tôi chưa bao giờ có ý tưởng về việc tập huấn cho các phi hành gia NASA bao nhiêu tiền cho đến khi tôi đọc một tạp chí mô tả những yêu cầu công việc của họ và nhiệm vụ của họ.
2. Các phi hành gia cần có bằng cấp cao từ các học việc danh tiếng ngành kỹ sư, khoa học sinh học, vật lý học hoặc toán. Họ cũng phải vượt qua bài kiểm tra thể lực cũng nghiêm ngặt như trong quân đội.
3. Các phi hành gia được yêu cầu hoàn thành chương trình tập huấn đặc biệt, thường kéo dài khoảng hai năm, trước khi họ được phép bay trong không gian. Trong chuyến bay đầu tiên, họ phải bay với các phi hành gia cực kỳ có kinh nghiệm trong các chuyến bay.
4. Trong lúc đang ở trong không gian, họ phải được chuẩn bị để sửa chữa tàu không gian hoặc trạm không gian, không phải là một công việc dễ dàng. Những sửa chữa bên ngoài, bao gồm rời khỏi tàu trong bộ trang phục bay và đi bộ đến khu vực có vấn đề, có thể rất khó khăn. Các phi hành gia cũng phải nghiên cứu trong không gian. Họ làm thí nghiệm cùng với các nhà khoa học ở Trái Đất, người cố vấn cho họ cách giải quyết những thử thách nghiên cứu không gian.

b. Read the text again and decide whether the statements (*Đọc lại bài đọc và quyết định những câu sau là đúng hay sai.*)

	T	F
1. NASA's astronauts are well-qualified people.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2. NASA doesn't have any special physical requirements.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3. Astronauts are allowed to fly on their own after two years of special training.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4. Astronauts and scientists move together to troubled areas to make repairs.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5. Astronauts consult with Earth-based scientists on how to deal with challenges during space research.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Hướng dẫn giải

1.T	2.F	3.F	4.F	5.T
-----	-----	-----	-----	-----

Hướng dẫn dịch

1. Các phi hành gia của NASA rất tài giỏi.
2. NASA không có yêu cầu đặc biệt về thể chất.
3. Các phi hành gia được phép bay một mình sau hai năm huấn luyện đặc biệt.
4. Các nhà khoa học và phi hành gia di chuyển cùng nhau đến khu vực có vấn đề để sửa chữa.
5. Các phi hành gia cố vấn các nhà khoa học ở Trái Đất cách giải quyết những thử thách trong nghiên cứu không gian.

2. Choose a dream job you would like to do. Say why (*Chọn một công việc mơ ước mà bạn muốn làm. Nói tại sao bạn mơ ước công việc đó.*)

Gợi ý:

I want to be a tour guider in the future. It has been my dream job since I was 10. I love this job because I'm really into travelling and exploring new places, meeting new people and experiencing exotic culture not only nationally but also all over the world. Despite tour guider is a busy and difficult job, you still want to pursue it in the future.

3a. Listen to the interview and answer the questions. (*Nghe bài phỏng vấn và trả lời những câu hỏi.*)

Bài nghe:

Hướng dẫn giải

1. What job does Jane want to apply for?

⇒ A hotel receptionist.

2. How long is the trial period?

⇒ Two weeks.

b. Listen again and complete the sentences. (*Nghe lại và hoàn thành câu.*)

Bài nghe:

1. Jane says in her CV that she is a _____ person.
2. She is confident _____ different kinds of people.
3. She has a good _____.
4. She has some _____ as a receptionist in a school.
5. She is willing to work _____.

Hướng dẫn giải

1. sociable	2. dealing with	3. telephone manner	4. experience	5. night shifts
-------------	-----------------	---------------------	---------------	-----------------

Nội dung bài nghe:

Interviewer: Good afternoon.

Jane: Good afternoon.

Interviewer: Please take a seat. Did you find our office easily?

Jane: Yes, I didn't have any problems.

Interviewer: Right. Well, I can see from CV that you are sociable and you like meeting people.

Jane: Yes, I'm a very outgoing person.

Interviewer: Well, that's exactly the kind of person our hotel needs to work at the reception desk. Why do you think you are capable of doing the job well?

Jane: I'm confident dealing with different types of people. I also have a good telephone manner, so telephone work is one of my strengths. I believe I can do this work well since I have some experience as a school receptionist, as you can see from my CV.

Interviewer: That's great. As you know, our hotel needs someone to work shifts. Are you willing to work night shifts?

Jane: I think I can manage it.

Interviewer: Right, then. Shall we give you a trial period of say... two weeks?

Jane: That's fine. Thank you!

Hướng dẫn dịch:

Người phỏng vấn: Chào buổi chiều.

Jane: Chào buổi chiều.

Người phỏng vấn: Vui lòng ngồi. Bạn có tìm thấy văn phòng của chúng tôi một cách dễ dàng?

Jane: Vâng, tôi không có vấn đề gì.

Người phỏng vấn: Được rồi. Vậy, tôi có thể thấy từ CV rằng bạn là người hòa đồng và bạn thích gặp gỡ mọi người.

Jane: Vâng, tôi là người như vậy.

Người phỏng vấn: Vâng, đó chính xác là người mà khách sạn của chúng tôi cần làm tại bàn lễ tân. Tại sao bạn nghĩ bạn có khả năng làm tốt công việc?

Jane: Tôi tự tin ứng xử với nhiều loại người khác nhau. Tôi cũng là một tổng đài viên tốt, do đó, điện thoại làm việc là một trong những điểm mạnh của tôi. Tôi tin rằng tôi có thể làm việc này tốt kể từ khi tôi có một số kinh nghiệm như một nhân viên tiếp tân trường, như bạn có thể nhìn thấy từ CV của tôi.

Người phỏng vấn: Thật tuyệt. Như bạn đã biết, khách sạn của chúng tôi cần ai đó làm việc thay thế. Bạn có muốn làm việc ca đêm không?

Jane: Tôi nghĩ tôi có thể làm được.

Người phỏng vấn: Đúng rồi. Chúng tôi sẽ cho bạn một khoảng thời gian thử việc ... hai tuần?

Jane: Không sao đâu. Cảm ơn bạn!

4. Over time, the popularity of different jobs may change. In your opinion, what job will be the most popular in the next 10 years? *(Theo thời gian sự phổ biến của những công việc khác nhau có thể thay đổi. Theo ý kiến của bạn, công việc nào phổ biến nhất trong 10 năm nữa?)*

Write a paragraph of about 120 words to *(Viết 1 đoạn văn khoảng 120 từ để trình bày ý kiến của bạn. Nhớ thảo luận tại sao bạn nghĩ vậy.)*

- **Đoạn văn dài:**

I think one of the most popular jobs in the future can be astronaut, the "driver" of expensive spacecrafts. The first reason is many people are dreaming of flying into the space and are willing to pay for such "trips" if the costs are not as high as they are now. In fact, this kind of space travel has attracted many world's travel agencies to exploit, so hopefully it will be much cheaper to follow such journey. This also means the demand for spacecraft drivers will be increasing. Secondly, astronauts will certainly be able to make a bundle and the opportunities for this job will be much higher. Moreover, those astronauts will also have many chances to travel between planets, and enjoy the spectacular views from outside the Earth. In short, because of the increasing demand for space travelling, the opportunities to earn money and the interesting nature of the job, this job will likely be a favourite job for many people in very near future.

- **Đoạn văn ngắn:**

From my perspective, in the next 10 years, marketing will be developing rapidly and jobs in marketing and advertising field will be more and more popular. Additionally, in the future, people will concern more about healthy food and organic food. Therefore, high-technology agriculture that produces clean, fresh and good-for-health food will offer a vast amount of jobs for the labour market.